

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2022/ DS-ST

Ngày: 19-8-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản, đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hoài Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Vũ Bằng

2. Bà Bùi Thị Thu Thủy

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST- DS ngày 07 táng 7 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59 /2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66 /2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trương Công N sinh năm 1965. Có mặt

Địa chỉ: khóm X, phường Y, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* 1/ Ông Lâm Trung C sinh năm 1976. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1978. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khóm P, phường Y, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D sinh năm 1968. Vắng mặt

Địa chỉ: khóm X, phường Y, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên hòa giải, phiên tòa của nguyên đơn ông Trương Công N như sau:*

Ông N và vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ D với vợ chồng ông C và bà D có mối quan hệ bạn bè, ông C và bà D nhiều lần vay tiền của vợ chồng Ông N để đáo hạn ngân hàng, cụ thể từ năm 2020 ông C và bà D có vay của vợ chồng ông N số tiền như sau: Vào ngày 06/11/2020 ông C và bà D vay của vợ chồng ông N số tiền 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng, ngày 09/12/2020 có vay số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, 21/12/2020 có vay số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ)

đồng. Ngày 14/11/2020 giữa vợ chồng Ông N và vợ chồng ông C có xác lập hợp đồng mua bán nhà, vợ chồng Ông N đã đưa vợ chồng ông C số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng để mua căn nhà tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải có giá 10.000.000.000 đồng, nhưng đến nay vợ chồng ông C chưa chuyển quyền sở hữu căn nhà này cho vợ chồng Ông N. Đến ngày 14/01/2021 có vay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Ngày 19/5/2021 Ông N có trả nợ cho ông C và bà D nợ Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh thị xã Duyên Hải với số tiền 6.776.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng ông C nợ vợ chồng ông N số tiền: 21.276.000.000 đồng. Ông C và bà D có trả vợ chồng ông N số tiền 12.000.000.000 đồng, vậy ông C và bà D còn nợ vợ chồng Ông N số tiền 9.276.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông N yêu cầu ông C và bà D trả cho vợ chồng Ông N số tiền 9.276.000.000 đồng. Trong đó có 2.000.000.000 đồng tiền mua nhà nhưng ông C và bà D chưa thực hiện hợp đồng chuyển nhượng căn nhà này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D tại phiên đối chất, hòa giải trình bày: Bà D là vợ của ông Lâm Trung C. Bà D thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của vợ chồng ông N và còn nợ vợ chồng ông N số tiền 9.276.000.000 đồng. Trong đó có 2.000.000.000 đồng là tiền mua nhà đúng như lời ông N trình bày. Bà D đồng ý thanh toán khoản nợ này cho vợ chồng ông N với số tiền là 9.276.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà D có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng bà D thống nhất số nợ trên như ông N trình bày.

Bị đơn ông Lâm Trung C dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo yêu cầu ông C cung cấp bản tự khai cũng như ý kiến về yêu cầu của phía nguyên đơn ông Trương Công N, tuy nhiên ông C đã không gửi bất kỳ văn bản gì cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Bà là vợ của ông N. Bà D hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Trương Công N, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà D trả cho vợ chồng bà số tiền 9.276.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của ông Trương Công N có nội dung yêu cầu ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả số tiền vay 9.276.000.000 đồng, trong đó có 2.000.000.000 đồng, tiền mua nhà là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản thuộc khoản 2,3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét việc ông Trương Công N có nội dung yêu cầu ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả số tiền 9.276.000.000 đồng trong khi ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D hiện đang cư trú tại địa chỉ Khóm P, phường Y, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

[3] Xét việc vắng mặt của bị đơn ông Lâm Trung C, bà Nguyễn Thị Mỹ D dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai cũng như bà Nguyễn Thị D có đơn

xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C, bà D và bà Mỹ D..

4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công N yêu cầu ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả cho vợ chồng ông N số tiền 9.276.000.000 đồng. Trong đó có 2.000.000.000 đồng, tiền mua nhà là có căn cứ, bởi lẽ ông N và vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ D với vợ chồng ông C và bà D có mối quan hệ bạn bè, ông C và bà D nhiều lần vay tiền của vợ chồng ông N. Cụ thể, từ năm 2020 ông C và bà D có vay của vợ chồng ông N số tiền như sau: Vào ngày 06/11/2020 ông C và bà D vay của vợ chồng ông N số tiền 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng, ngày 09/12/2020 có vay số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, 21/12/2020 có vay số tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng. Ngày 14/01/2020 giữa vợ chồng ông N và vợ chồng ông C có xác lập hợp đồng mua bán nhà, vợ chồng ông N đã đưa vợ chồng ông C số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng để mua căn nhà tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải có giá 10.000.000.000 đồng, nhưng đến nay vợ chồng ông C chưa chuyển quyền sở hữu căn nhà này cho vợ chồng ông N. Đến ngày 14/01/2021 có vay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Ngày 19/5/2021 ông N có trả nợ cho ông C và bà D nợ Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh thị xã Duyên Hải với số tiền 6.776.000.000 đồng. Tổng cộng vợ chồng ông C nợ vợ chồng Ông N số tiền: 21.276.000.000 đồng. Mục đích ông C và bà D vay các khoản nợ nói trên là để đáo hạn ngân hàng. Ông C và bà D có trả vợ chồng ông N số tiền 12.000.000.000 đồng, do vậy ông C và bà D còn nợ vợ chồng ông N số tiền 9.276.000.000 đồng. Về phía bà D tại phiên hòa giải cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, bà D thừa nhận vợ chồng bà (ông C và bà D) có nợ vợ chồng ông N và bà Mỹ D tổng số tiền là 21.276.000.000 đồng. Bà và ông C đã trả được cho ông N và bà Mỹ D 12.000.000.000 đồng. Do đó, vợ chồng bà còn nợ vợ chồng ông N và bà Mỹ D số tiền là 9.276.000.000 đồng. Bà D cũng đã thông báo cho chồng là ông C về yêu cầu khởi kiện của ông N nhưng ông C không có ý kiến gì về vấn đề này. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D trả cho vợ chồng ông N và bà Mỹ D số tiền 7.276.000.000 đồng, đây là khoản tiền vay mà vợ chồng ông C và bà D còn nợ vợ chồng ông N và bà Mỹ D và buộc vợ chồng ông C và bà D trả cho vợ chồng ông N và bà Mỹ D số tiền 2.000.000.000 đồng, đây là tiền mà vợ chồng ông N đã mua nhà của vợ chồng ông C.

Về án phí: Ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công N

Buộc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho ông Trương Công N và vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ D tổng số tiền 9.276.000.000 đồng, trong đó tiền vay là 7.276.000.000 đồng và tiền mua nhà là 2.000.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc ông Lâm Trung C và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.276.000 đồng. Ông Trương Công N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó hoàn trả lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí 58.638.000 đồng theo biên lai thu số 0006280 ngày 07-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hoài Quốc**